

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo Cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt để có thể làm việc hiệu quả trong môi trường kinh doanh quốc tế và ở các lĩnh vực chuyên môn khác đòi hỏi người lao động phải có trình độ năng lực tiếng Anh thành thạo.

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại với năng lực chuyên môn và các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh sẽ có đủ điều kiện làm việc cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và tài chính trong nước hoặc quốc tế, các cơ quan hoặc các văn phòng đại diện, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận công tác giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo khác nhau sau khi đã bổ sung kiến thức và kỹ năng sư phạm.

2. Chương trình đào tạo

Stt	Tên môn học ¹	Số tín chỉ	
I	Kiến thức giáo dục đại cương	44	
1	Lý luận chính trị	10	
1.1	<i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê-nin</i>	5	
1.2	<i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	2	
1.3	<i>Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam</i>	3	
2	Khoa học xã hội (bắt buộc)	19	
2.1	<i>Dẫn luận ngôn ngữ học</i>	2	
2.2	<i>Đại cương văn hóa Việt Nam</i>	2	
2.3	<i>Tiếng Việt thực hành</i>	2	
2.4	<i>Ngôn ngữ học đối chiếu</i>	2	
2.5	<i>Kinh tế vi mô</i>	3	
2.6	<i>Kinh tế vĩ mô</i>	3	
2.7	<i>Phương pháp nghiên cứu khoa học</i>	3	
2.8	<i>Quản trị học</i>	2	
3	Ngoại ngữ 2	12	
3.1	<i>Tiếng Pháp (HP1-HP4)</i>	12	
4	Toán -Tin học	3	
4.1	<i>Tin học đại cương</i>	3	
5	Giáo dục Thể chất	6	
6	Giáo dục quốc phòng	4	
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	11	
1	Kiến thức cơ sở (của khối ngành và nhóm	5	

¹ Tất cả các môn học đều có đề cương chi tiết.

	ngành)		
1.1	Khối kiến thức ngôn ngữ	6	
1.1.1	<i>Ngữ âm – Âm vị học (Phonetics –Phonology)</i>	2	
1.1.2	<i>Từ vựng học (Lexicology)</i>	2	
1.1.3	<i>Hình thái – cú pháp học (Morphology – Syntax)</i>	2	
1.2	Khối kiến thức Văn hóa - Văn học	5	
1.2.1	<i>Văn hóa Anh - Mỹ (British – American Cultures),</i>	2	
1.2.2	<i>Văn học Anh (English Literature)</i>	3	Chọn 1 trong 2 môn
	<i>Văn học Mỹ (American Literature)</i>	3	
2	Kiến thức ngành		
2.1	Kiến thức/kỹ năng tiếng Anh (thương mại tổng quát)	58	
2.2	<i>Kỹ năng Nghe TATM (Business English-Listening) 1,2,3,4,5,6</i>	12	
2.3	<i>Kỹ năng Nói TATM (Business English-Speaking) 1,2,3,4,5,6</i>	18	
2.4	<i>Kỹ năng Đọc TATM (Business English-Reading) 1,2,3,4,5,6</i>	12	
2.5	<i>Kỹ năng Viết TATM (Business English-Writing) 1,2,3,4,5,6</i>	12	
2.6	<i>Ngữ pháp thương mại (Business Grammar)</i>	2	
2.7	<i>Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh (Presenting in English)</i>	2	
2.2	Kiến thức/Kỹ năng Tiếng Anh chuyên ngành	20	
	■ Bắt buộc	8	
2.2.1	<i>Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa (Intercultural Business Communication)</i>	2	
2.2.2	<i>Biên dịch thương mại (Business Translation)</i>	3	
2.2.3	<i>Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị (English for Management)</i>	3	
	■ Tự chọn (chọn 01 trong các môn học sau):	3	
2.2.4	<i>Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán (English for Accounting)</i>	3	
2.2.5	<i>Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng (English for Banking)</i>	3	
2.2.6	<i>Tiếng Anh chuyên ngành Logistics (English for Logistics)</i>	3	
2.2.7	<i>Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn (English for Tourism and Hospitality)</i>	3	
2.2.8	<i>Tiếng Anh chuyên ngành Luật (English for</i>	3	

	<i>Law)</i>		
2.2.9	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành (dạy bằng tiếng Anh)	9	
	■ Bắt buộc		
2.2.9.1	<i>Nguyên lý Marketing (Principles of Marketing)</i>	3	
2.2.9.2	<i>Quản trị kinh doanh quốc tế (International Business Management)</i>	3	
2.2.9.3	<i>Luật Kinh doanh (Business Law)</i>	3	
3	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận	10	
3.1	Thực tập tốt nghiệp	4	
3.2	Khóa luận tốt nghiệp	6	